

Số * -BC/ĐU

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 08 –NQ/ĐU, ngày 26/7/2018 của Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong tình hình mới

Phần I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết tại đơn vị, doanh nghiệp

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, người lao động trong đơn vị, doanh nghiệp:

- Ngay sau khi Nghị quyết số 08 –NQ/ĐU, ngày 26/7/2018 của Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) về đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08) được ban hành, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động; đồng thời biên tập nội dung Nghị quyết đăng tại cuốn “Tài liệu sinh hoạt chi bộ” phát hành đến 100% chi bộ để sử dụng làm tài liệu sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong quý III năm 2018.

- Việc phổ biến, học tập, quán triệt Nghị quyết tại các đơn vị, doanh nghiệp đã được tiến hành nghiêm túc đúng yêu cầu tiến độ, bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với các đối tượng và tình hình nhiệm vụ của đơn vị. Cụ thể như: đối với đảng viên được quán triệt trong các buổi họp chi bộ thường kỳ hằng tháng, do đồng chí Bí thư chi bộ hoặc cấp ủy viên của Đảng bộ cơ sở trực tiếp truyền đạt; đối với người lao động ngoài đảng, được nghe phổ biến nội dung nghị quyết tại các cuộc họp tổ, đội, sinh hoạt Công đoàn bộ phận.

Theo thống kê, toàn Đảng bộ có 89% cán bộ, đảng viên, người lao động được nghe phổ biến, nắm được tinh thần của Nghị quyết số 08.

2. Công tác chỉ đạo của cấp ủy đảng trong việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp theo từng giai đoạn:

Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN luôn nhất quán chủ trương: Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, làm cho KH&CN trở thành động lực quan trọng trong phát triển

lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành đạt trình độ ngang tầm khu vực, một số lĩnh vực tiếp cận trình độ thế giới, có đủ tiềm lực và trình độ tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học cao, làm chủ các công nghệ tiên tiến. Chủ động hội nhập quốc tế về KH&CN, bảo vệ môi trường; tích cực củng cố và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế như UIC, OSJD, ADB, WB..., với đường sắt các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, các nước EU và ASEAN,.. Tiếp thu và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của thế giới phục vụ phát triển Đường sắt.

Bám sát nhiệm vụ của Nghị quyết chuyên đề về KH&CN (Nghị quyết số 08), ngày 27/12/2019 Tổng công ty ĐSVN đã ban hành “Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030” tại Quyết định số 1754/QĐ-ĐS (gọi tắt là Đề án ứng dụng KH&CN) từ đó đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN là mục tiêu giải pháp quan trọng để tạo động lực phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành Đường sắt. Cũng trên cơ sở kế thừa mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ Nghị quyết số 08 và Đề án ứng dụng KH&CN, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 tiếp tục đề ra các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, với chủ trương: “Phát triển, ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để phát triển nhanh và bền vững ngành GTVT đường sắt, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Tổng công ty ĐSVN, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nền kinh tế số, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước”. Từ những chủ trương và quyết sách đó, Đảng ủy Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện trên các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Quản trị doanh nghiệp: Hoàn thiện và áp dụng hệ thống phân tích, cảnh báo, hỗ trợ công tác quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả SXKD dựa trên hệ thống chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Thành lập trung tâm công nghệ thông tin, đầu tư triển khai các hệ thống: quản trị nguồn nhân lực, hoạch định nguồn lực sản xuất, quản trị nguồn lực tài chính, giám sát. Nâng cấp các hệ thống hiện có; triển khai hệ thống quản trị nguồn nhân lực cho toàn bộ các đơn vị trực thuộc, các công ty con của Tổng công ty ĐSVN.

An toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS): Ứng dụng các giải pháp công nghệ, chương trình, phần mềm kết nối trong quản lý, đào tạo để theo dõi, đánh giá, phân tích khoa học, chính xác, kịp thời tìm ra nguyên nhân các vụ sự cố, tai nạn nhằm phòng ngừa hiệu quả và ngăn chặn các nguy cơ mất ATGTĐS. Nghiên cứu, lựa chọn, chuyển giao, đầu tư công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại để đảm bảo ATGTĐS, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng kịch bản về ATGTĐS trước biến đổi khí hậu.

Công nghiệp cơ khí: Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại cho các Công ty cổ phần Xe lửa: Gia Lâm, Dĩ An đảm bảo chế tạo, lắp ráp đầu máy, toa xe,

sản xuất phụ tùng thay thế theo hướng tự động hóa với tỷ lệ nội địa hóa với đầu máy đạt từ 30% trở lên, với toa xe đạt từ 60% trở lên; mở rộng quy mô sản xuất để đóng mới đầu máy, toa xe, đoàn tàu chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước đối với đường sắt quốc gia, đường sắt nội đô và hướng tới xuất khẩu sang các nước trong khu vực. Đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị để chế tạo các cấu kiện, thiết bị phục vụ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS). Thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển, nghiên cứu ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến để chế tạo đầu máy, toa xe, đoàn tàu (DMU, EMU) có tốc độ trên 100km/h và các sản phẩm cơ khí Đường sắt.

Vận tải: Phát triển và nâng cấp hệ thống bán vé điện tử, hệ thống quản lý thông tin và chăm sóc khách hàng, xây dựng các hệ thống giám sát, quản lý công tác phục vụ hành khách tại các nhà ga. Đầu tư hệ thống quản trị logistics mới theo hướng tích hợp gồm các hệ thống: quản lý giao nhận, quản lý vận tải, quản lý kho hàng, quản lý nguồn lực (ERP). Đầu tư nâng cấp khu gian áp dụng phương pháp đóng đường chạy tàu tự động một phân khu, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc chỉ huy điều hành bằng âm tần sang sử dụng cáp quang.

Kết cấu hạ tầng: Hoàn thiện, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu KCHTĐS quốc gia trên nền bản đồ số. Đẩy mạnh ứng dụng các vật liệu công nghệ mới; nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm thiết bị đếm trục cho đường ngang cảnh báo tự động, tiến tới sử dụng cho thiết bị tín hiệu ga. Đầu tư máy móc bảo trì, sửa chữa KCHT nhằm nâng cao chất lượng duy tu, đảm bảo hiệu quả trong điều kiện đường đơn. Triển khai áp dụng hệ thống tín hiệu chạy tàu kế tiếp, tự động bảo vệ đoàn tàu trên một số khu đoạn.

Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, triển khai mục tiêu quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường đường sắt. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng. Tăng cường năng lực của cán bộ kiêm nhiệm/ chuyên trách về bảo vệ môi trường tại các đơn vị.

Trên cơ sở chủ trương, Nghị quyết Đại hội XII của Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN, căn cứ Luật khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật liên quan, Tổng công ty đã ban hành “Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” đảm bảo việc đề xuất, xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, phê duyệt, ký hợp đồng khoa học và công nghệ, tổ chức quản lý và đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng nguồn vốn KH&CN của Tổng công ty được triển khai đúng quy định pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động KH&CN tại các đơn vị và toàn Tổng công ty.

Tại cơ sở, các cấp ủy đảng đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn cùng cấp xây dựng Chương trình hành động và Kế hoạch cụ thể về nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Gắn mục tiêu nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN với chương trình công tác của

cấp ủy, mục tiêu, chiến lược phát triển của doanh nghiệp và chiến lược phát triển Đường sắt Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2050.

Trong 5 năm (2019 - 2023), toàn Đảng bộ có 100% các cấp ủy đảng đưa nội dung nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào Nghị quyết, kế hoạch công tác của cấp ủy hàng năm.

3. Công tác chỉ đạo của cấp ủy trong việc đánh giá kết quả hoạt động KH&CN của đơn vị, doanh nghiệp.

Hàng năm, các cấp ủy Đảng từ Tổng công ty đến cơ sở tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó có lĩnh vực KH&CN. Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN là một trong những tiêu chí đánh giá bình xét danh hiệu thi đua của các cá nhân, tập thể đơn vị, doanh nghiệp.

II. Đánh giá kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tại các đơn vị, doanh nghiệp

1. Kết quả triển khai thực hiện 9 mục tiêu nêu trong Nghị quyết:

1.1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động KH&CN ở Tổng công ty ĐSVN. Nâng cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong chuyển giao, áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

Nghị quyết số 08 đã được triển khai đồng bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị cơ sở, hoạt động KH&CN có chuyển biến rõ rệt cả về chiều sâu và chiều rộng trong các mặt hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Tổng công ty và các đơn vị đã xây dựng, hoàn thiện các quy định về quản lý KH&CN, cụ thể:

- Thành lập Ban Chỉ đạo Ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN do Chủ tịch HĐQT là Trưởng Ban, các thành viên Ban điều hành là Trưởng các Tiểu Ban chuyên ngành tại Quyết định số 160/QĐ-ĐS ngày 23/02/2018. Ban chỉ đạo đã chỉ đạo xây dựng, ban hành “Đề án ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030” tại Quyết định số 1754/QĐ-ĐS, ngày 27/12/2019 làm cơ sở định hướng cho việc triển khai ứng dụng KH&CN một cách hiệu quả trong những năm tiếp theo.

- Triển khai “Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN của Tổng công ty ĐSVN” ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐS ngày 08/02/2018 đảm bảo triển khai nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phù hợp với mô hình tổ chức và Luật KH&CN, nâng cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Ban hành “Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của Tổng công ty ĐSVN” tại Quyết định số 538/QĐ-ĐS ngày 22/5/2017 là cơ sở quan trọng tạo nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN, đồng thời hướng dẫn các đơn vị đủ điều kiện thực hiện trích lập Quỹ phát triển KH&CN của đơn vị.

- Ban hành “Quy định áp dụng sản phẩm mới, công nghệ mới của Tổng công ty ĐSVN tại Quyết định số 488/QĐ-ĐS ngày 09/7/2021 và “Quy định Quản lý công tác sáng kiến của Tổng công ty ĐSVN” tại Quyết định số 851/QĐ-ĐS ngày 07/10/2021

nhằm tạo điều kiện để ứng dụng sản phẩm mới, công nghệ mới cũng như khuyến khích đổi mới sáng tạo, áp dụng các sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động.

- Tổng công ty đã thành lập Hội đồng KH&CN, Ban chỉ đạo chuyển đổi số và lập Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và phát triển Đường sắt.

- Các nhiệm vụ KH&CN sau khi được hoàn thành và công nhận đều được truyền thông rộng rãi, thông báo đến các đơn vị, giao nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị chủ trì và các đơn vị liên quan thực hiện chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị đăng ký áp dụng vào thực tế để giải quyết những khó khăn trong SXKD, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, đảm bảo an toàn chạy tàu, giảm thiểu các tai nạn, sự cố.

1.2. Tập trung nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động KH&CN đối với thực tế sản xuất của Tổng công ty. Chủ động tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, vật liệu mới, kết cấu mới trong xây dựng, quản lý, khai thác bảo trì công trình đường sắt.

Xuất phát từ các yêu cầu thực tiễn sản xuất của Tổng công ty ĐSVN, các Ban tham mưu và các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc đã có những chuyển biến tích cực trong ứng dụng KH&CN và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu biểu như:

- Quản trị doanh nghiệp và điều hành vận tải: đã triển khai các phần mềm: E-Office, chữ ký số từ Tổng công ty đến các đơn vị; tổng hợp dữ liệu, thông tin xây dựng hệ thống báo cáo phục vụ công tác điều hành tại Tổng công ty; Hệ thống bán vé điện tử, kiểm soát hành khách đi tàu, ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán điện tử và hóa đơn điện tử; Hệ thống lõi quản trị vận tải hàng hóa và điều hành chạy tàu; Phần mềm cơ báo điện tử và tính toán tiền lương lái tàu kết nối liên thông dữ liệu với hệ thống quản trị vận tải hàng hóa; Phần mềm thanh toán và đối chiếu sản phẩm tác nghiệp giữa Tổng công ty và các đơn vị; Phần mềm quản lý vận chuyển hành lý – bao gửi, sàן giao dịch hàng hóa, hệ thống thông tin chăm sóc khách hàng, quảng bá sản phẩm trên tàu, dưới ga, phần mềm quản lý và thi trực tuyến nghiệp vụ đường sắt; hệ thống phát thanh tự động tại các ga ...

- Cơ khí: đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, chuyển đổi số phục vụ sửa chữa, đóng mới toa xe, chế tạo thiết bị, vật tư phụ tùng như: Trung tâm điều khiển kỹ thuật số đầu máy D19E; thiết bị kiểm tra phát hiện sự cố, sửa chữa máy tính ZY800-1 trên đầu máy D19E; cải tạo, thay thế lắp đặt động cơ MTU396 lên đầu máy D13E; chế tạo bàn thử nghiệm van LV3, DP3 lắp trên giá chuyển hướng lò xo không khí toa xe khách; xây dựng và ứng dụng các phần mềm phục vụ quản lý điều hành như: phần mềm cơ báo điện tử, phần mềm quản lý vật tư phụ tùng tại các chi nhánh XNĐM; thiết kế, đóng mới toa xe khách, toa xe hàng có tính năng ngày càng ưu việt; làm chủ quy trình, công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa đầu máy...

- Kết cấu hạ tầng: Cải tạo, giám sát, khai thác hiệu quả công nghệ, trang thiết bị từ các dự án đầu tư như các hệ thống: truyền dẫn cáp quang, tổng đài kỹ thuật số, tín hiệu đóng đường tự động, điều độ giám sát tập trung, khiển ghi tập trung, cảnh báo

đường ngang tự động, xe đo EM120, các máy chèn đá, điều hòa ballast, sàng đá,...; ứng dụng công nghệ mới như Radar, Lidar nhằm phát hiện, cảnh báo chướng ngại vật tại đường ngang; triển khai chuyển đổi số cho các hệ thống hỗ trợ đảm bảo an toàn như: giám sát hành trình tuần đường, giám sát các điểm xung yếu trên đường sắt bằng hình ảnh, giám sát truyền dẫn hình ảnh về Trung tâm; nghiên cứu, chế tạo thành công thiết bị đếm trục cho đường ngang cảnh báo tự động... Đặc biệt, các thiết bị công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, Đức, Italia, Trung Quốc áp dụng cho thiết bị phòng vệ đường ngang trên mạng đường sắt đã góp phần tăng năng lực thông qua, an toàn cho vận tải đường sắt nói chung, vị trí giao cắt giữa đường sắt và đường bộ nói riêng.

1.3. Giá trị sản phẩm KH&CN góp phần quan trọng trong sự tăng trưởng toàn Tổng công ty; đảm bảo 100% nhiệm vụ KH&CN thực hiện xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng nhu cầu phát triển KH&CN của Tổng công ty; xây dựng chiến lược và lộ trình đổi mới công nghệ của các đơn vị trong Tổng công ty, phấn đấu tốc độ đổi mới công nghệ, trang thiết bị đạt 5% - 10%/năm.

Trong giai đoạn 2019 – 2023, Tổng công ty ĐSVN đã thực hiện và hoàn thành 42 nhiệm vụ KH&CN cấp Tổng công ty. Tất cả các nhiệm vụ KH&CN thực hiện đều xuất phát từ nhu cầu thực tế, tập trung vào những mục tiêu, định hướng trọng tâm như ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong bảo trì, nâng cấp KCHT, sửa chữa, đầu máy, toa xe, giảm dần việc nhập vật tư, phụ tùng của nước ngoài; làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất, lắp ráp các sản phẩm đầu máy toa xe trong nước, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống thông tin phục vụ khách hàng; cơ giới hóa việc xây dựng, duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt, áp dụng công nghệ hàn liền ray, phụ kiện liên kết đàn hồi kiểu mới và tà vẹt bê tông dự ứng lực trên các tuyến; ứng dụng nhiên liệu sạch, năng lượng tái tạo trong hoạt động GTVT đường sắt nhằm từng bước kiểm soát và hạn chế ô nhiễm môi trường do hoạt động giao thông vận tải đường sắt.

Các nhiệm vụ KH&CN sau khi được nghiệm thu, công nhận kết quả, đều được truyền thông rộng rãi, chuyên giao cho các đơn vị đăng ký; giao nhiệm vụ cụ thể cho các Ban chuyên môn và đơn vị chủ trì triển khai áp dụng, định kỳ báo cáo kết quả và giá trị làm lợi. *(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

Việc xây dựng chiến lược và lộ trình đổi mới công nghệ của các đơn vị trong Tổng công ty theo “Đề án ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030” còn rất hạn chế do khó khăn về nguồn lực tài chính, đặc biệt do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD. Việc đầu tư, đổi mới công nghệ trang thiết bị phần lớn chỉ thực hiện khi máy móc, trang thiết bị không đảm bảo nhu cầu sử dụng, cần phải có để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng kinh phí đầu tư trang thiết bị, công nghệ trong giai đoạn 05 năm 2019 – 2023 toàn Tổng công ty ĐSVN (công ty mẹ đã bao gồm các đơn vị trực thuộc) đạt 38.626 tỷ đồng (bình quân 7.725 tỷ đồng/năm) *(Chi tiết tại Phụ lục 2)*. Một số công ty con đã thực hiện tốt hạng mục này

như: Công ty CPĐS Sài Gòn (15 tỷ); Công ty CPĐS Nghĩa Bình (13,5 tỷ); Công ty CPĐS Phú Khánh (8.5 tỷ) ...

1.4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đường sắt theo tiêu chí phù hợp với điều kiện của Việt Nam đồng thời hài hòa và hội nhập quốc tế, đáp ứng hiệu quả công tác quản lý của Tổng công ty.

Việc xây dựng và tham gia ý kiến góp ý xây dựng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về đường sắt theo tiêu chí phù hợp với điều kiện kết cấu hạ tầng và công nghệ khai thác chạy tàu tại Việt Nam được đặc biệt chú trọng đảm bảo tối ưu các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và an toàn chạy tàu một cách có hệ thống, đồng thời phù hợp với các tiêu chuẩn của Hiệp hội đường sắt quốc tế (UIC), Tổ chức hợp tác đường sắt (OSJD)...

Trong giai đoạn 2019 – 2023, Tổng công ty ĐSVN đã xây dựng và ban hành 14 Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), trong đó có 4 TCCS cho toa xe, 10 TCCS cho đầu máy (*Chi tiết tại Phụ lục 3*). Tổng hợp, dịch các bộ tiêu chuẩn ĐSCT của Trung Quốc, Châu Âu để phổ biến, tham khảo.

Tổng công ty đã chủ động tổng hợp thông tin kinh nghiệm quốc tế và trong nước, tham gia góp ý xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cũng như các dự thảo Luật, văn bản dưới Luật liên quan đến lĩnh vực đường sắt như góp ý xây dựng 39 TCCS và TCVN về kết cấu hạ tầng đường sắt, góp ý sửa đổi các Nghị định 65, đề án triển khai Nghị định 46, dự thảo Luật đường sắt...

1.5. Chủ động ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong tổ chức, quản lý và khai thác vận tải nhằm phát triển hệ thống giao thông đường sắt an toàn, thông minh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và có chi phí hợp lý.

Trong giai đoạn 2019 – 2023 Tổng công ty đã thực hiện và hoàn thành 23/42 nhiệm vụ KH&CN giúp quản lý, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, một số ứng dụng tiêu biểu gồm:

- Lắp đặt camera hỗ trợ giám sát, công tác đảm bảo ATGTĐS tại 301 phòng trực ban chạy tàu; camera quan sát hành trình và camera cabin cho 334 đầu máy; camera trong và ngoài nhà gác tại 677 đường ngang có gác; camera tại 738 đường ngang cảnh báo tự động, đồng thời kết nối về trung tâm giám sát của các đơn vị để phục vụ công tác giám sát, cảnh báo, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm.

- Lắp đặt thiết bị hỗ trợ cảnh báo tại các đường ngang biên báo, lối đi tự mở trong ga tại 53 vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn GTĐS cao; hoàn thiện giải pháp quản lý toa xe hàng bằng công nghệ thông tin; phần mềm thi trực tuyến nghiệp vụ đường sắt; thử nghiệm công nghệ Radar, Lidar phát hiện chướng ngại vật trên đường ngang để cảnh báo về trung tâm và lên đầu máy; lắp đặt biển đỏ quay; thiết bị tự động xả gió chống trật bánh kéo dài đối với tàu hàng; hệ thống giám sát hành trình tuần đường, hệ thống quan trắc các điểm xung yếu bằng hình ảnh...

- Thực hiện mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính bằng “0” vào năm 2050 của Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon

và khí mê-tan của ngành GTVT tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 và kế hoạch thực hiện Tuyên bố chính trị về quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), Tổng công ty đã liên hệ, trao đổi với các nhà cung cấp phương tiện đầu máy toa xe, các đối tác trong và ngoài nước để trao đổi, cập nhật thông tin, đề xuất phương án hợp tác nghiên cứu để giảm phát thải trong mọi lĩnh vực, quản trị tốt công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị, tìm kiếm nhiên liệu xanh thay thế dần nhiên liệu hoá thạch. Các Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy đã chủ động sử dụng phụ gia để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải. Phong trào “Đường tàu, Đường hoa” cũng được tích cực triển khai rộng khắp trên toàn mạng đường sắt góp phần xây dựng, nâng cao hình ảnh đường sắt sạch đẹp, thân thiện với môi trường.

1.6. Từng bước làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất, lắp ráp các sản phẩm công nghiệp đường sắt nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, hướng tới xuất khẩu, từng bước tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Hiện có 33 đơn vị thuộc Tổng công ty ĐSVN tham gia vào công nghiệp đường sắt để sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa, đóng mới đầu máy, toa xe và thiết bị, vật tư phục vụ bảo trì, sửa chữa đường sắt bao gồm 02 công ty CP Xe lửa Gia Lâm và Dĩ An; 03 Chi nhánh XNĐM; 05 Xí nghiệp sửa chữa toa xe (thuộc các công ty CP VTĐS); 05 công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt ; 15 công ty CP đường sắt, 01 công ty CP cơ khí cầu đường và các công ty CP công trình đường sắt.

- Từ năm 2019 đến nay, các đơn vị công nghiệp đã làm chủ công nghệ, đóng mới được 13 toa xe khách hiện đại (theo đặt hàng của Công ty Jinxin) và 188 toa xe hàng, cải tạo các đoàn tàu du lịch chất lượng cao SE19/20, SE21/22 với tỷ lệ nội địa hóa cao (toa xe khách là 80%; toa xe hàng là 70%), đảm bảo chất lượng. Hiện các đơn vị tập trung hoàn thiện công nghệ lắp ráp, đóng mới, sửa chữa đầu máy, toa xe, mở rộng liên doanh, liên kết nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành hiện tại và chuẩn bị tiếp nhận công nghệ mới, công nghệ cao của các dự án đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao. Kết quả các nhiệm vụ KH&CN chuyên ngành cơ khí đều được áp dụng vào thực tế, góp phần tăng năng suất, chất lượng, chủ động chế tạo trong nước thiết bị, vật tư, phụ tùng giúp giảm chi phí, giảm thời gian chờ. Đặc biệt có sản phẩm đã được xuất khẩu, như thùng thiết bị vệ sinh tự hoại trên toa xe khách đã được xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Ngoài ra, Tổng công ty ĐSVN đã chủ động hợp tác với các đơn vị trong nước như Đại học Giao thông vận tải để nghiên cứu, chế tạo các thiết bị linh kiện điện tử như các bộ điều tiết đầu máy D10H, D11H; sửa chữa phục hồi modul pha và bộ nạp bình đầu máy D20E; các vi mạch máy tính đầu máy D19E; máy tính điều khiển đầu máy công suất 1900Hp trở lên; bộ nguồn điều hòa đầu máy D19E...; Đại học Bách khoa Hà Nội để nghiên cứu, chế tạo: bánh răng thủy lực đầu máy D11H, bánh răng motor điện kéo đầu máy D12E và D19E; giảm chấn thủy lực trên đầu máy D18E, D19E, hộp đầu đấm...; với Viện KH&CN Nhiệt – Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội nghiên cứu sửa chữa khôi phục và chế tạo phụ tùng đầu máy D19E, D20E...

1.7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết 08, Đảng bộ Tổng công ty đã luôn bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ tại các văn bản: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”. Nhiều hạng mục công trình/dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được Tổng công ty áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng 06 tiêu chí trụ cột của chuyển đổi số bao gồm: Khách hàng, Chiến lược, Công nghệ, Vận hành, Văn hóa, Dữ liệu, cụ thể như sau:

Khách hàng: thử nghiệm và triển khai thành công nền tảng số mang thương hiệu Tổng công ty trên mạng xã hội Zalo, ví điện tử Momo. Triển khai chùm tin nhắn chăm sóc hành khách đi tàu, Module theo dõi hành trình chạy tàu. Đẩy mạnh truyền thông và chăm sóc khách hàng trên nền tảng Facebook, Zalo, nhận được rất nhiều phản hồi tích cực từ hành khách, cụ thể: Trang ZOA trên mạng Zalo đã thu hút được gần 3.000 người quan tâm, Facebook thu hút được 1.800 người theo dõi với hàng chục nghìn lượt giao tiếp. Đã triển khai các Tổng đài chăm sóc khách hàng gồm: 1900.6469 (quản lý hệ thống bán vé điện tử), 1900.0109 của Công ty CP VTĐS Hà Nội, 1900.1520 của Công ty CP VTĐS Sài Gòn. Toàn bộ hành khách đều nhận được thông tin về chuyển tàu, tra cứu được hành trình đoàn tàu qua email và SMS nếu đăng ký đủ thông tin khi mua vé trên website và ứng dụng bán vé trên các thiết bị điện thoại di động. Ngoài các website bán vé trực tiếp của Tổng công ty ĐSVN, các Công ty CP VTĐS Hà Nội, Sài Gòn: cũng đã xây dựng các website chăm sóc khách hàng như: vetauonline, vetaugiare...

Chiến lược: Tổng công ty ĐSVN đang hợp tác với Mobifone trong tư vấn Kế hoạch chuyển đổi số từ nay cho đến năm 2030 và triển khai phương án Chuyển đổi số theo mô hình Top – Down (từ trên xuống dưới) với quyết tâm của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN và các cơ quan tham mưu.

Công nghệ: Ứng dụng công nghệ tiên tiến của cách mạng 4.0 trong triển khai các dự án công nghệ thông tin theo định hướng: triển khai cơ sở dữ liệu tập trung (Big Data) toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud) nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu. Từ đó sử dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý phân tích, đánh giá dữ liệu và đưa ra các phương án hỗ trợ các cấp lãnh đạo quyết định những chương trình, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, hiệu quả, nhanh chóng tới từng cá nhân, bộ phận của doanh nghiệp thông qua việc ứng dụng Internet of Things (vạn vật kết nối) để chỉ huy toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp thông qua môi trường Internet. Ngoài ra sẽ triển khai ứng dụng các quy trình tự động hóa (RPA) thay thế các công việc thủ công. Các dự án đã và đang triển khai như: Mở rộng E-Office; mở rộng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý điều hành trên trang: thongke.dsvn.vn; hệ thống Quản trị nhân sự - tiền lương; hệ thống

chăm công tự động; hệ thống camera giám sát trên tàu; phần mềm quản lý vật tư – phụ tùng; Sở tay đăng viên điện tử; Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trên tàu phục vụ các tiện ích giá trị gia tăng cho hành khách như: lướt web, xem phim, chơi game, đặt đồ ăn, đăng ký nhà hàng, khách sạn, tour du lịch, địa điểm tham quan, sở tay du lịch đường sắt; tích hợp chữ ký số trong các Biên bản thanh toán; Ki-ốt bán vé tự động...

Vận hành: Tổng công ty ĐSVN xác định thuê đối tác thứ ba có đủ năng lực để quản trị, vận hành các hệ thống lớn của Tổng công ty ĐSVN, các chuyên gia về công nghệ thông tin của Tổng công ty ĐSVN chỉ thực hiện việc theo dõi, kiểm tra và giám sát còn việc vận hành trực tiếp do đối tác triển khai thực hiện. Bởi việc duy trì đội ngũ công nghệ thông tin để trực tiếp vận hành có chi phí rất lớn và cần liên tục cập nhật.

Văn hóa: Trên quan điểm tăng cường hợp tác và mở rộng mạng lưới trên tinh thần win – win tích hợp, kết nối hệ thống với các đơn vị lớn và uy tín trong nước trên các nền tảng số theo mô hình B2B2C (Business to Business to Customer) với các đơn vị lớn như: Vin Group, Sun Group, Zalo, Momo, VNPAY, Ngân lượng cũng như các tỉnh thành phố trong cả nước như đoàn tàu di sản với Hà Nội, đoàn tàu kết nối di sản với Huế - Đà Nẵng. Đặc biệt đã triển khai các dịch vụ giá trị gia tăng như khách đi tàu sẽ nhận được voucher khi sử dụng dịch vụ của Vin Group, Sun Gourp.

Dữ liệu: Với mục tiêu dữ liệu là yếu tố sống còn của bất kỳ hệ thống nào, Tổng công ty ĐSVN đã xây dựng hệ thống sao lưu dữ liệu dự phòng nhằm khắc phục khi có sự cố bất ngờ xảy ra đã lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Hồ sơ đăng ký đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đúng theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

Tổng công ty ĐSVN đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Tổng công ty ĐSVN nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động. Tuy nhiên công tác chuyển đổi số trong Tổng công ty hiện vẫn đang trong giai đoạn tin học hóa các công tác nghiệp vụ, hầu hết đều mang tính chất đơn lẻ, chưa kết nối và liên thông dữ liệu; chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung và phần mềm phân tích, xử lý, đánh giá số liệu nhằm tận dụng tối đa năng lực của công cuộc chuyển đổi số đối với công tác quản trị doanh nghiệp.

1.8. Tăng cường năng lực hoạt động KH&CN của các đơn vị trong Tổng công ty ĐSVN. Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty ĐSVN có trình độ cao, phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có sức sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm đối với công việc đáp ứng nhu cầu phát triển, ứng dụng các tiến bộ KH&CN mới.

Tổng công ty ĐSVN đã chú trọng đào tạo cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật cao để phát triển công nghiệp đường sắt. Hàng năm, Tổng công ty ĐSVN đều xây dựng kế hoạch đào tạo và phối hợp với Trường Cao đẳng Đường sắt và các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ để bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho CB,CNV nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành đường sắt trong từng giai đoạn.

Trường Cao đẳng Đường sắt đã và đang xúc tiến các dự án đầu tư tăng cường cơ

sở vật chất bằng nguồn hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản, Hàn Quốc, tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ lao động đường sắt, đã tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng nhân lực chuẩn bị cho các dự án lớn của ngành. Nhà trường đã khai thác cơ sở vật chất hiện có để tổ chức đào tạo phục vụ nhu cầu của xã hội, nhất là dự án đào tạo nguồn nhân lực chuẩn bị cho đường sắt đô thị cho thời gian sắp tới. Trong 05 năm, Trường Cao đẳng Đường sắt đã tổ chức tuyển sinh đào tạo được hệ Cao đẳng: 34 học sinh; hệ Trung cấp: 860 học sinh; hệ Sơ cấp: 725 học sinh; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 5.617 học viên; Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động 28.648 học viên. Trường đã tổ chức 465 lượt đào tạo trong nước và 01 lượt đào tạo tại nước ngoài cho Đội ngũ giảng viên.

Tổng công ty đã và đang tích cực mở rộng hợp tác, huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh hợp tác đào tạo tại nước ngoài với các đối tác Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hiệp hội đường sắt quốc tế UIC ... để tiếp nhận kiến thức, công nghệ mới để quản lý, khai thác, vận hành đường sắt tiên tiến, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Trong giai đoạn 2019 – 2023, Tổng công ty đã cử 93 lượt học viên tham dự các Khóa đào tạo nước ngoài bằng nguồn hỗ trợ của các đối tác nước ngoài trong đó 73 học viên tham dự các khóa đào tạo trực tiếp và 20 học viên tham dự các khóa đào tạo trực tuyến.

1.9. Phần đầu tổng mức đầu tư cho KH&CN đạt 1,5% - 2% tổng mức đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ĐSVN.

Quỹ KH&CN của Tổng công ty được trích lập từ 10% thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ kết quả SXKD năm tài chính 2016 với số tiền 14,5 tỷ đồng đến năm 2021 đã được sử dụng hết sau 05 năm trích lập. Từ năm 2020, tình hình SXKD của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do tác động đại dịch Covid-19 nên không đủ điều kiện trích lập Quỹ KH&CN, chi phí cho hoạt động KH&CN phải sử dụng nguồn chi phí SXKD của doanh nghiệp nên rất hạn hẹp. Tổng mức chi của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong 05 năm 2019 – 2023 là 11,234 tỷ đồng (Công ty mẹ) so với tổng mức đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh là 101,971.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên kế hoạch sản xuất và tài chính trong các năm từ 2020 đến 2022 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là quản lý dòng tiền, vì vậy các đơn vị chỉ tập trung vào đầu tư một số nhóm hạng mục đảm bảo nhu cầu tối thiểu phục vụ sản xuất, công tác sửa chữa đầu máy, toa xe, cơ sở vật chất nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu và hỗ trợ phụ vụ đời sống cho người lao động, việc bố trí nguồn vốn đầu tư cho đẩy mạnh ứng dụng KH&CN chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Nhìn chung, công tác đầu tư cho KH&CN ở các đơn vị vẫn còn nhiều hạn chế, tuy nhiên có một số đơn vị đã cố gắng thực hiện tốt mục tiêu này, tiêu biểu là các Công ty CP: TTTT ĐS Hà Nội (2,175 tỷ); VTĐS Sài Gòn (1,97 tỷ); CPĐS Sài Gòn (1.97%); CPĐS Bình Trị Thiên (1.55%); CPĐS Nghĩa Bình (1.68%); CPĐS Thuận Hải (1.8%).

2. Các giải thưởng, khen thưởng nổi bật về KH&CN trong giai đoạn 2019 - 2023.

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết 08 mặc dù Tổng công ty và các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh đến mọi hoạt động SXKD trong đó có việc đẩy mạnh ứng dụng KH&CN song với sự Lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty và các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã đạt được một số giải thưởng, khen thưởng về KH&CN đáng khích lệ, điển hình như:

- 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Tổng công ty gồm “*Nghiên cứu, thiết kế chế tạo lắp ráp bàn thử nghiệm bộ máy tính ZY 8000-1 (CCU) lắp trên đầu máy D19E*” do Chi nhánh XNĐM Sài Gòn thực hiện và “*Nghiên cứu, thử nghiệm thiết bị kiểm tra, giám sát hoạt động thiết bị tập trung điện khí kiểu 6502*” do Công ty CP TTTH ĐS Sài Gòn thực hiện đã vinh dự được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lựa chọn là 02 trong 74 công trình, giải pháp sáng tạo KH&CN của cả nước được công bố trong “Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2019”.

- Đồng chí Bùi Văn Hiện – Bí thư Đảng ủy, Giám đốc CN XNĐM Vinh và Ban Chủ nhiệm đề tài “*Nghiên cứu, thiết kế cải tạo thay thế và lắp đặt động cơ MTU396 lên đầu máy D13E số hiệu từ 716 đến 725*” đã vinh dự được Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam tặng Giải Ba - Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam VIFOTEC năm 2023.

- Sáng kiến “*Phần mềm giám sát Đường ngang cảnh báo tự động qua mạng Lan/Internet*” của Công ty CP TTTH Vinh đã vinh dự được trao giải “75 nghìn sáng kiến vượt khó phát triển và giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh” lần thứ 4 năm 2023 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam vì có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”.

- Đề tôn vinh những cống hiến sáng tạo của người lao động, Giải thưởng sáng tạo ĐSVN hai năm một lần đã được triển khai sâu rộng, xét trao tặng cho các tập thể, cá nhân có giải pháp về KH&CN, quản lý và công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ĐSVN. Cụ thể: Giải thưởng sáng tạo ĐSVN năm 2019-2020 đã trao 12 giải (01 giải đặc biệt (XNĐM Hà Nội), 01 giải nhất (CP TTTH ĐS Sài Gòn), 02 Giải Nhì, 03 Giải Ba và 05 Giải Khuyến khích); Giải thưởng sáng tạo ĐSVN năm 2021 – 2022 đã trao 12 giải (01 Giải Nhất (CN XNĐM Vinh), 02 Giải Nhì, 04 Giải Ba và 05 Giải Khuyến khích).

- Hàng năm, Tổng công ty đều xem xét, lựa chọn và trao cờ “Đơn vị đổi mới KH&CN xuất sắc nhất” cho 02 đơn vị có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng KH&CN. Các đơn vị đã được trao cờ “Đơn vị đổi mới KH&CN xuất sắc nhất” trong giai đoạn 2019-2023 gồm:

* Năm 2019: Công ty CP TTTHĐS Sài Gòn và Cơ quan Tổng công ty ĐSVN

* Năm 2020: Chi nhánh XNĐM Hà Nội và Chi nhánh XNĐM Sài Gòn

* Năm 2021: Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn và Chi nhánh KTĐS Hà Thanh

* Năm 2022: Công ty CP TTTHĐS Hà Nội và Chi nhánh XNĐM Hà Nội

* Năm 2023: Công ty CP TTTHĐS Vinh và XNĐM Hà Nội

- Tổng công ty cũng đã tặng Giấy khen về chuyển đổi số cho 03 đơn vị gồm các Công ty CP: ĐS Quảng Nam – Đà Nẵng, Công nghệ Halovi và Phần mềm Thăng Long.

3. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân trong triển khai thực hiện Nghị quyết:

Hoạt động KH&CN của Tổng công ty luôn đảm bảo mục tiêu nghiên cứu ứng dụng phục vụ hiệu quả các yêu cầu cấp bách của thực tế sản xuất kinh doanh. Các sản phẩm, thiết bị sau khi được nghiên cứu, công nhận kết quả đều đã được áp dụng ngay vào thực tế mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết 08 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

- Nghị quyết ban hành được hơn 01 năm, đại dịch Covid -19 bùng phát. Trong hơn 03 năm ứng phó với đại dịch, nhiều lĩnh vực hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp Đường sắt bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong đó có hoạt động ứng dụng KH&CN. Điển hình là chỉ tiêu Nghị quyết đề ra về “tổng mức đầu tư cho KH&CN đạt 1,5% - 2% tổng mức đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ĐSVN” chưa đạt. Từ năm 2022 chưa trích lập được Quỹ phát triển KH&CN, nguồn vốn đầu tư của các đơn vị gặp nhiều khó khăn nên chủ yếu chỉ thực hiện được các đề tài, nhiệm vụ KH&CN còn các dự án, hạng mục đầu tư thuộc “Đề án ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030” hầu như chưa thể thực hiện được.

- Chưa xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08 mà chỉ xây dựng “Đề án ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030” nên kế hoạch thực hiện, các chỉ tiêu chưa rõ ràng.

- Tỷ lệ nhân lực KH&CN không đồng đều giữa các khối, các đơn vị, số lượng cán bộ có kinh nghiệm, giỏi chuyên môn ngày một giảm, chưa có đội ngũ chuyên gia giỏi về KH&CN. Nhân sự làm công tác KH&CN tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên rất hạn chế, chủ yếu kiêm nhiệm. (Hiện Tổng công ty bố trí 02 cán bộ làm công tác quản lý về KH&CN và BVMT, phải đảm đương khối lượng công việc rất lớn, hạn chế chất lượng tham mưu chuyên sâu về các lĩnh vực). Trong 5 năm qua, việc đào tạo, bổ sung, kiện toàn nguồn nhân lực làm công tác KH&CN chưa được chú trọng, phần lớn các đơn vị chưa coi đầu tư cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN là khoản đầu tư cho phát triển.

- Các nhiệm vụ KH&CN cấp Tổng công ty thực hiện trong giai đoạn 2019 – 2023 không đồng đều trong các lĩnh vực, chủ yếu tập trung vào chuyên ngành Cơ khí (21 nhiệm vụ) và Kết cấu hạ tầng (14 nhiệm vụ). Số lượng và chất lượng các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong các lĩnh vực quan trọng cốt yếu như Công nghệ thông tin (02 nhiệm vụ), Quản lý vận tải (03 nhiệm vụ), Bảo vệ môi trường (02 nhiệm vụ), Chuyển đổi số (0 nhiệm vụ) còn rất hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Kết quả nghiên cứu của một số nhiệm vụ KH&CN thuộc chuyên ngành kết cấu hạ tầng yêu cầu phải xin phép cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho phép ứng dụng rộng rãi, phải thực hiện thêm các

hạng mục công việc như xây dựng tiêu chuẩn, định mức, quy trình, dẫn đến kéo dài thời gian triển khai áp dụng vào thực tế.

4. Bài học kinh nghiệm:

Một là: Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, đơn vị các cấp cần làm tốt vai trò lãnh đạo mọi mặt hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp; chủ động trong công tác tổ chức thực hiện, cụ thể hoá các Nghị quyết của Đảng bằng chương trình, kế hoạch hành động, giải pháp phù hợp với chức năng nhiệm vụ, điều kiện thực tế của đơn vị, doanh nghiệp và bối cảnh tình hình chung của Tổng công ty để có các chỉ tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực; qua đó nhận thức về vai trò, vị trí của KH&CN trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cán bộ, đảng viên, người lao động được nâng lên.

Hai là: Tổng công ty và các đơn vị, doanh nghiệp đã phát huy tốt nội lực, đồng thời tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo, ủng hộ của các cấp, các ngành, tạo nguồn lực về vốn, công nghệ, các nguồn lực khác, để phát triển, ứng dụng KH&CN, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực KH&CN.

Ba là: Sự phối hợp với những đối tác trong nước và nước ngoài đã mang lại hiệu quả đáng kể trong việc ứng dụng KH&CN vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý – điều hành, sản xuất kinh doanh, an toàn giao thông đường sắt, đào tạo nguồn nhân lực.

Bốn là: Ngoài việc thực hiện trích lập quỹ KH&CN cần phải huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN.

Năm là: Khẩn trương thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm nghiên cứu - ứng dụng và phát triển đường sắt, đây sẽ là đầu mối tiếp thu, thử nghiệm, chuyên giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới vào ĐSVN.

Sáu là: Tìm kiếm nguồn lực, xây dựng các chương trình thu hút nguồn lực công nghệ cao đồng thời có chính sách phù hợp để đào tạo nguồn nhân lực cho phù hợp với từng thời kỳ Nghị quyết đã đề ra.

Bảy là: Đối với lực lượng cán bộ đang làm công tác KH&CN ngoài việc được làm việc trong môi trường làm việc tốt, cần ưu tiên tạo cơ hội thăng tiến và thu nhập ổn định, Tổng công ty cần có chế độ đãi ngộ, khuyến khích kịp thời nếu thực hiện được các nhiệm vụ KH&CN mang lại giá trị làm lợi lớn khi ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phần II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Những kết quả đạt được hơn 5 năm qua trong công tác đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp đã khẳng định tính đúng đắn, hiệu quả của các giải pháp đã và đang được triển khai thực hiện. Từ những thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác KH&CN, chuyển đổi số trong thời gian vừa qua; thời gian tới đây, Tổng công ty ĐSVN cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU, ngày 26/7/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công

ty ĐSVN, đồng thời tiếp tục triển khai “Đề án ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030”; cụ thể hóa và triển khai kịp thời, hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác KH&CN, chuyển đổi số của Đảng, Chính phủ, Đảng ủy Khối, bên cạnh đó cần bám sát Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải Đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Chương trình hành động số 24-CTr/ĐU, ngày 25/3/2024 của Đảng ủy Tổng công ty về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.

Theo đó, trong thời gian tới, toàn Tổng công ty ĐSVN tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt và tập trung ở một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với lĩnh vực hoạt động KH&CN; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, người lao động về vai trò quan trọng của KH&CN và nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ đối với sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp, đơn vị trong Tổng công ty ĐSVN.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo Chính phủ về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4, “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” và “Đề án ứng dụng KH&CN trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030”.

3. Xây dựng Chương trình hành động để tiếp tục thực hiện 09 tiêu chí đã nêu trong Nghị quyết số 08 và nghiên cứu, ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng 06 tiêu chí trụ cột của chuyển đổi số bao gồm: Khách hàng, Chiến lược, Công nghệ, Vận hành, Văn hóa, Dữ liệu.

4. Bám sát 09 nhiệm vụ đã nêu tại Chương trình hành động số 24-CTr/ĐU, ngày 25/3/2024 của Đảng ủy Tổng công ty về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải Đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nhằm sẵn sàng, chủ động tham gia xây dựng, quản lý, điều hành hệ thống đường sắt tốc độ cao trong tương lai, cụ thể như:

4.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kết luận số 49-KL/TW, Nghị quyết số 178/NQ-CP và Chương trình hành động số 24-CTr/ĐU;

4.2. Nghiên cứu, hoàn thiện Đề án xây dựng ĐSTĐC;

4.3. Kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư, phát triển vận tải đường sắt;

4.4. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực đường sắt;

4.5. Nhiệm vụ phát triển công nghiệp đường sắt;

4.6. Kiện toàn mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

4.7. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác quốc tế chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt;

4.8. Về mô hình tổ chức quản lý, khai thác, vận hành ĐSTĐC;

4.9. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng để đề xuất tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật các chuyên ngành của Đường sắt Việt Nam theo tiêu chí phù hợp với điều kiện Việt Nam đồng thời hài hòa và hội nhập quốc tế, đáp ứng hiệu quả công tác quản lý của Tổng công ty.

6. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực: Quản trị doanh nghiệp; Tổ chức khai thác và điều hành vận tải ĐS; Nâng cao ATCT tại các đường ngang có giao cắt với đường bộ; Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, đánh giá chất lượng cầu, đường sắt trên toàn mạng lưới; Công tác quản lý, lắp ráp, đóng mới, chỉnh bị, sửa chữa đầu máy, toa xe; Xử lý chất thải, vệ sinh môi trường đường sắt; Huy động mọi nguồn lực thực hiện chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

7. Xây dựng, triển khai thực hiện đề án bồi dưỡng, đào tạo cán bộ làm KH&CN từ Tổng công ty đến các đơn vị, doanh nghiệp, đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của ĐSVN.

8. Từng bước làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất, lắp ráp các sản phẩm công nghiệp mang thương hiệu “Đường sắt Việt Nam” nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, hướng tới xuất khẩu, từng bước tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối DNTW (b/c);
- Đ/c Bí thư Đảng ủy Tổng công ty(b/c);
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty;
- HĐTV, Ban Điều hành Tổng công ty;
- Các cấp ủy trực thuộc;
- Công đoàn ĐSVN, Đoàn TN Tổng công ty;
- Văn phòng và các Ban Đảng ủy Tổng công ty;
- Các Ban chuyên môn Tổng công ty;
- Lưu: VT, TG.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lương Văn Nghĩa